

GIA ĐÌNH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC SỚM

○ TS. TỪ ĐỨC VĂN*

1. Giáo dục sớm (GDS) và ý nghĩa của GDS
Theo GS. Phùng Đức Toàn (Trung Quốc), cha đẻ của phương pháp này, GDS là «*một môn khoa học giáo dục (GD) mới phát triển. Thời kì 0 tuổi (thai nhi) đến sáu tuổi là giai đoạn não bộ phát triển nhanh nhất. Tác động, dẫn dắt, bồi dưỡng, phát triển tiềm năng thể lực và trí tuệ cho trẻ trong thời kì này được gọi là GDS*» (1).

Ông cho rằng, GDS có tác dụng và ý nghĩa rất quan trọng đối với sự trưởng thành của con người trên bốn phương diện. Thứ nhất, GDS là quá trình GD kích thích chức năng của não bộ phát triển trong thời kì sinh trưởng của não. Trong số các cơ quan trên cơ thể con người, não bộ là nơi quý giá và quan trọng nhất. Đây là nơi tiếp nhận các hiện tượng tâm lý sinh ra do cơ thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài, vì thế, Friedrich Engels gọi nó là «*bông hoa tươi đẹp nhất trên đời*». Thứ hai, GDS là quá trình GD nhằm khai thác tối đa tiềm năng của con người để nó được giải phóng hoàn toàn. Thứ ba, GDS là quá trình GD được tiến hành trong giai đoạn tốt nhất để khai phá trí tuệ con người, bởi vậy, nó có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến sự phát triển trí tuệ về sau. Lí luận về giai đoạn tốt nhất cho sự phát triển trí tuệ này trên thế giới đã được phát triển thành «*Học thuyết tăng giảm*» về quá trình phát triển trí tuệ. Tăng giảm có nghĩa là, trẻ em càng nhỏ tuổi, khả năng phát triển trí tuệ càng lớn, đồng thời khả năng phát triển này sẽ giảm theo sự tăng lên về tuổi tác. Thứ tư, GD ngay từ giai đoạn sớm còn là quá trình bồi dưỡng nền tảng tính cách của một con người.

Như vậy, GDS có ý nghĩa đặc biệt và có tác dụng phát triển thần kì đối với sự trưởng thành của trẻ. Phương pháp này thúc đẩy sự phát triển ngày càng hoàn thiện của đại não, là một giai đoạn GD trong thời kì lí tưởng nhất để phát triển trí tuệ của con người, hình thành tính cách và phẩm chất tốt đẹp của con người. GDS là một bước đột phá của khoa học GD mới, tập trung trong giai đoạn vàng từ 0 (thai nhi) đến 6 tuổi, thời kì phát triển nhanh nhất của não bộ, cung cấp những kích thích, trải nghiệm để tạo thành

những kết nối thần kinh trên bộ não trẻ, giúp trẻ đạt được những tiềm năng tối đa. Đây cũng chính là nền tảng cơ sở để nuôi dưỡng con người và nhân tài, là xuất phát điểm và ưu thế cho việc phát triển ở giai đoạn sau. Nếu bỏ qua cơ hội chỉ đến một lần trong đời của trẻ thì tiềm năng não bộ của trẻ sẽ giảm dần theo quy luật.

2. Sự cần thiết phải tiến hành GDS trong gia đình

Sau nhiều năm nghiên cứu với hơn một nghìn trẻ em, nhà tâm lý học người Mỹ, Benjamin Bloom đã đưa ra kết luận cuối cùng «*nếu đến năm 17 tuổi, trí tuệ của một con người có thể phát triển 100% thì vào năm 4 tuổi, trí tuệ của trẻ đã đạt 50%, đến năm 8 tuổi phát triển tới 80%, năm 8 tuổi tới năm 17 tuổi chỉ phát triển thêm tối đa 20%*» (2). Như vậy, một phần trong 50% trí tuệ của trẻ đạt được trước bốn tuổi là trong giai đoạn bào thai, giai đoạn 0 tuổi. Chính vì vậy, một trong những nội dung đầu tiên của GDS là phải tiến hành thai giáo, làm cơ sở để khai mở và tạo tiền đề cho GD trẻ sơ sinh. Công việc thai giáo không ai có thể thay thế được vai trò của các bà mẹ với sự hỗ trợ của các ông bố tương lai và các thành viên trong gia đình. Tổng hợp kinh nghiệm thai giáo trên thế giới cho thấy, thai giáo là ngành khoa học bao gồm ba phương diện: thụ thai khi cơ thể trong trạng thái tốt nhất, dưỡng thai trong môi trường tốt nhất và GD thai nhi. Sự phát triển của khoa học hiện đại chứng minh rằng, trong thời gian mang thai nếu lặp đi lặp lại nhiều lần những kích thích tốt đối với thai nhi, có thể thúc đẩy não bộ của thai nhi phát triển. Hơn 1000 năm trước, phương Tây sáng lập ra lí thuyết «*sinh lí học trước sinh*» và «*tâm lí học thai nhi*», từ đó hình thành thai giáo học phương Tây với nội dung được chú trọng nhất là sức khỏe cơ thể và tâm lí của thai phụ. Ở phương Đông, Nhật Bản là quốc gia chú trọng đến thai giáo nhất. Nhà khoa học Nhật Bản, Junichi Abe, người chủ trì «*Công trình đào tạo nhân tài*» đã rút ra kết luận: «*Trí tuệ của*

* Trưởng Bại học sư phạm Hà Nội

thế hệ sau rõ ràng chịu ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kì thai nhi” (3). Hiện nay, GD trong thời kì bào thai không còn mới mẻ ở nước ta. Tuy nhiên, việc thực thi thai giáo phần nhiều là do sự bất chước máy móc chứ chưa được tổ chức và tư vấn một cách khoa học. Nhiều bà mẹ lập kế hoạch phải cho con nghe một ngày bao nhiêu phút nhạc, phải nghe nhạc Mozart hay Beethoven. Tuy nhiên, GS. Trần Văn Khê lại cho rằng «nhạc phương Tây chỉ thích hợp để phát triển tâm hồn và trí tuệ của trẻ em phương Tây, nhạc cổ truyền dân tộc Việt mới giúp con bạn phát triển mang tâm hồn và trí thông minh của người Việt.» (4).

Tiếp nối giai đoạn bào thai là giai đoạn sơ sinh. Nhà sinh học người Nga, Ivan Petrovich Pavlov từng nói «trẻ sơ sinh đến ngày thứ 3 mới bắt đầu dạy dỗ là đã chậm mất 2 ngày» (5). Theo các nghiên cứu khoa học về sự phát triển của trẻ nhỏ, giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi là thời kì vàng để phát triển các tố chất tiềm năng của trẻ. Tuy nhiên, theo báo cáo của Liên minh GD, Việt Nam có khoảng 3 triệu trẻ em ở độ tuổi từ 0 đến 3 đang được chăm sóc tại gia đình nên việc áp dụng GDS tại gia đình là thực sự cần thiết để không lãng phí tiềm năng của trẻ.

Bên cạnh đó, giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi là giai đoạn mà trẻ tiếp xúc với cha mẹ hoặc những người thân trong gia đình nhiều nhất. Nhiều cha mẹ do xuất phát từ tâm lí lo lắng sợ đưa con đến trường cháu không được chăm sóc chu đáo nên đã để các cháu ở nhà để tự mình chăm sóc hoặc thuê người giúp việc trông nom. Sự thiếu kinh nghiệm và kiến thức trong việc chăm sóc và GD trẻ của các bậc cha mẹ, cũng như của những người trực tiếp chăm sóc trẻ đã dẫn đến những sự lãng phí tiềm năng vô cùng đáng tiếc. Quan niệm sai lầm về năng lực của trẻ sơ sinh của một bộ phận cha mẹ dẫn đến việc quá chú trọng vào mặt chăm sóc dinh dưỡng mà quên mất bồi dưỡng đời sống tinh thần, phát triển tố chất cho trẻ. Việc nhận thức lại năng lực của trẻ sơ sinh cũng là một điều rất quan trọng trong sự nghiệp thực thi GDS. GS. Phùng Đức Toàn cho rằng, mỗi một đứa trẻ từ thời kì sơ sinh có thể hoàn thành bảy nhiệm vụ học tập một cách thuận lợi: nhận biết mọi người và giao tiếp; tập đứng thẳng, tập đi và học vận động; nhận biết sự vật và ghi nhớ sự việc; học cách thao tác bằng tay; niềm say mê âm nhạc; nắm vững ngôn ngữ; nhận biết mặt chữ và đọc hiểu. Như vậy, nếu cha mẹ được trang bị kiến thức và kĩ năng GDS, thời gian mỗi đứa trẻ trải qua ngay chính trong mái ấm của mình chính là mỗi «khoảnh khắc vàng»

để các tố chất tiềm năng được phát huy. Vậy nếu không áp dụng GDS tại gia đình, phải chăng đã lãng phí một nguồn tiềm năng vô cùng lớn trong mỗi đứa trẻ và cũng chính là nguồn tiềm năng của đất nước?

3. Tình hình thực thi GDS tại các gia đình Việt Nam hiện nay

Bên cạnh những bậc cha mẹ vẫn giữ quan niệm lạc hậu về GD trẻ trong thời kì sơ sinh, ngày càng nhiều bậc cha mẹ tiến bộ đã tìm hiểu «*Phương án 0 tuổi*» và áp dụng GD cho con mình. Kết quả cho thấy, những trẻ đã được tiếp cận giáo dục đạt được kết quả nổi trội so với các bạn cùng trang lứa phát triển tự nhiên. Hiện nay, ở nước ta có hai câu lạc bộ là *Pe clup* (ở Hà Nội) và «*Hội quán các bà mẹ*» (ở TP. Hồ Chí Minh) ra đời do chính nhu cầu cần sự hợp tác chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của các bà mẹ, ông bố áp dụng lí luận GDS, đang mang lại những ý nghĩa to lớn trong việc GD trẻ thời kì sớm. Cậu bé Trần Ngọc Châu Long, sinh năm 2004 tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là một minh chứng cho sự thành công của việc áp dụng *Phương án 0 tuổi* tại Việt Nam. Khi mới 3 tuổi em đã biết đọc rành mạch, làm được toán từ tuổi lên 2. Long được đánh giá là 1 trong những «thần đồng» nhí nổi trội nhất mới xuất hiện trong thời gian vừa qua. Theo lời kể của ông Trần Ngọc Châu, một nông dân bình thường và là cha của bé Long, bí mật về sự thần đồng của Châu Long chính là do ông đã áp dụng phương pháp GDS «*Phương án 0 tuổi*» cho con mình. Theo đó, vì không có điều kiện cho bé nghe nhạc không lời của Mozart, Beethoven... từ trong bụng mẹ nên khi được sinh ra, bé vừa mới được đưa về nhà, ông đã dán trong giường ngủ của bé tràn ngập chữ số, chữ viết bằng tiếng Việt, Anh, Pháp...

Có thể nhận thấy, GDS tại gia đình thực sự đang trở thành một chủ đề và nhu cầu của các bậc cha mẹ sau khi họ nhận thức được tầm quan trọng của nó. Tuy nhiên, GDS tại gia đình hiện nay đang được nhen nhóm lên một cách tự phát và chưa được tổ chức đồng bộ trong cộng đồng. Tại các thành phố lớn, do có cơ hội tiếp cận thông tin tiên tiến trên thế giới dễ dàng hơn nhờ vào sự phát triển của mạng internet nên các bậc cha mẹ có nhiều cơ hội cập nhật, bổ sung các phương pháp GDS. Trong khi đó, những cha mẹ ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa hầu như không có thông tin để áp dụng phương pháp tiến bộ này. Hơn nữa, đối với những cha mẹ áp dụng GDS, trong quá trình thực hiện họ rất cần đến sự

(Xem tiếp trang 20)

một cuộc sống tốt đẹp hơn như thế nào. Trên thực tế, GDGTS chưa được thực hiện rộng rãi và có tính đồng bộ trong trường sư phạm vì vậy vấn đề GDGTS cần được quan tâm một cách sâu sắc hơn.

Từ kết quả nghiên cứu nói trên, chúng tôi có một số *kiến nghị*: - Cần bổ sung GT sáng tạo vào hệ thống GT căn bản. Để SV có thể tiếp nhận nội dung các GTS hiệu quả hơn, có thể sắp xếp 12 GT cơ bản theo mục đích học tập dựa trên các trụ cột giáo dục do UNESCO đưa ra: + Học để làm: Trách nhiệm, Hợp tác, Sáng tạo; + Học để khẳng định bản thân: Khiêm tốn, Giản dị, Tự do, Hạnh phúc; + Học để cùng chung sống: Hòa bình, Đoàn kết, Yêu thương, Khoan dung, Trung thực, Tôn trọng; - Về phía nhà trường: cần nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của công tác GDGTS cho SVSP. Tổ chức các nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chương trình và tiến tới tổ chức đồng bộ và thường xuyên GDGTS cho SV. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội SV trong việc tổ chức các hoạt động GDGTS; - Về phía giảng viên: luôn luôn tu dưỡng về đạo đức để trở thành một tấm gương sáng. Tích cực tìm hiểu về GDGTS và lồng ghép vào các bài học; - Về phía SV: Cần nhận thức đúng về vai trò của GDGTS đối với bản thân, có ý chí trong việc biến những GTS được học thành GT nội tại của bản thân và hành động tích cực theo những GT đó. □

Tài liệu tham khảo

1. Diane Tillman, **Những giá trị sống dành cho tuổi trẻ**. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2009.
2. Phạm Minh Hạc. **Giá trị học - cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
3. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Đặng Hoàng Minh. **Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.

SUMMARY

The purpose of the living value education is to help individuals think about and reflect on different values and the practical implications of expressing them in relation to themselves, others, the community and the world at large. The impact of living value education on pedagogic students is development of the whole person as well as student – teacher relationship... The article describes conception of students of HNUE on living value education such as: role of living value education, curriculum and method of living value education, the factors effecting on quality of living value education. Therefore, education managers and teachers will appreciate the role of living value education for their student at HNUE.

Gia đình với sự nghiệp...

(Tiếp theo trang 12)

tư vấn của các chuyên gia. Tuy nhiên, ở nước ta những người hiểu biết thực sự phương pháp khoa học này còn khá ít, chưa phổ biến.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng, đã đến lúc chúng ta cần nhận thức lại về năng lực của thai nhi và trẻ nhỏ, về quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ: không chỉ dừng lại ở chăm sóc về thể chất, nuôi dưỡng tinh thần mà còn phát triển các tố chất tiềm năng của trẻ, tạo tiền đề vững chắc cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Thừa nhận GDS tại gia đình góp phần đáng kể vào sự nghiệp GDS của toàn xã hội. Do vậy, nhà nước nên khẳng định lại vị trí của GDS tại gia đình chính là nền tảng, GD nhà trường là sự nối dài sự nghiệp GDS tại gia đình. Friedrich Engels đã từng nói «Nếu nói vận mệnh của một quốc gia nằm trong tay những nhà cầm quyền, chỉ bằng hãy nói rằng, nó nằm trong tay của những người mẹ. Vì vậy, chúng ta cần phải nỗ lực khuyến khích các bà mẹ - những nhà GD của nhân loại.» □

(1) Phùng Đức Toàn. **Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.

(2) Phùng Đức Toàn. **Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.

(3) Báo cáo của Liên minh giáo dục tại Hội thảo “Chính sách giáo dục mầm non” ngày 11/10/2011 tại Hà Nội.

(4) [http://www.tranvankhe.vn/thaigiao/...](http://www.tranvankhe.vn/thaigiao/)

(5) <http://www.baomoi.com/phuong-an-0-tuoi/79/3/95011.epi...>

Tài liệu tham khảo

1. Phùng Đức Toàn. **Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.
2. Vương Kỳ. **Giáo dục thai nhi và sinh con ưu việt**. NXB Thời đại, H. 2011.
3. Vương Kỳ. **Phát triển toàn diện trong những năm đầu đời**. NXB Thời đại, H. 2011.
4. <http://hoiquancacbame.com/chitiet.aspx?mt=147;>
[http://www.ehsnrc.org/...](http://www.ehsnrc.org/)

SUMMARY

0-year-old plan (also known as early education) of China has proved that in the period from 0 to 6 years old, the child's brain develops rapidly; if there are positive and reasonable stimulations by adults, the brain potential will be exploited maximum. During this period, children live mainly in family, parents are their first teachers having the most profound influences on them. Therefore, family is the most important educational environment, the first and throughout the life of each child.